TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM X
TỈNH HÀ T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 100/2018/QĐST- HNGĐ

Cẩm X, ngày 25 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1978
Hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân B, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

* *Bị đơn:* Chị Dương Thị Ng, Sinh năm 1978
Hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân B, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, khoản 1 điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 09 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 09 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình T và chị Dương Thị Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Về con cái: Anh Nguyễn Đình T và chị Dương Thị Ng xác nhận có một con chung: Cháu Nguyễn Thị Phương A (Nữ), sinh ngày 03/02/2005;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh T chị Ng như sau: Giao cho chị Dương Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Phương A, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phương A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu. Chị Dương Thị Ng không yêu cầu anh Nguyễn Đình T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về tài sản: Anh Nguyễn Đình T và chị Dương Thị Ng xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có một số tài sản chung gồm: 01 mảnh đất có diện tích 118,4m2, thuộc thửa đất số 57, tờ bản đồ số 30, địa chỉ tại thôn Xuân B, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, trị giá 355.240.000đ (Ba trăm năm mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); Một ngôi nhà cấp 4 có diện tích 58,8m2 được xây trên mảnh đất đó, trị giá 27.520.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 01mái che lợp bằng tôn có diện tích là 36,5m2; trị giá 9.307.000đ (Chín triệu ba trăm linh bảy nghìn đồng); nhà vệ sinh và bếp có diện tích 12m2, trị giá 2.672.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chung là: 394.739.000đ (Ba trăm chín mươi tư triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh T chị Ng như sau:

- Anh Nguyễn Đình T quản lý và sử dụng 01 mảnh đất có diện tích 60,4m2, thửa đất số 210, thuộc tờ bản đồ số 30, địa chỉ tại thôn Xuân B, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Mảnh đất có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đường giao thông, chiều dài 4,85m, Phía Nam giáp đất nhà anh Trần Văn T dài 5,28m, Phía Đông giáp lối vào hộ gia đình có các cạnh chiều dài như sau: cạnh 2 đến 3 dài 0,52m; cạnh 3 đến 4 dài 2,05m; cạnh 4 đến 5 dài 3,30m; cạnh 5 đến 6 dài 5,85m, Phía Tây giáp nhà chị Dương Thị Ng dài 9,2m, và toàn bộ tài sản là nhà, mái che và công trình phụ cận nằm trên mảnh đất anh T được hưởng, trị giá là: 197.369.500 đồng.

- Chị Dương Thị Ng quản lý và sử dụng 01 mảnh đất có diện tích 58m2, thửa đất số 209, thuộc tờ bản đồ số 30, địa chỉ mảnh đất tại thôn Xuân B, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Mảnh đất có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp đường giao thông dài 4,83m; Phía Nam giáp nhà anh Trần Văn T dài 6,5m; Phía Tây giáp nhà anh Nguyễn Tâm Q dài 10,54m, Phía Đông giáp nhà anh Nguyễn Đình T có các cạnh chiều dài như sau: cạnh 3 đến 4 dài 2,31m; cạnh 4 đến 5 dài 9,20m, và toàn bộ tài sản là nhà, mái che và công trình phụ cận nằm trên mảnh đất chị Ng được hưởng, trị giá là: 197.369.500 đồng.

* Về nợ: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh T chị Ng như sau: Chị Dương Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách huyện Cẩm X, tỉnh Hà T số tiền 17.007.378đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/09/2018 cho đến khi trả hết khoản vay.

* Về án phí: Anh Nguyễn Đình T và chị Dương Thị Ng thỏa thuận: Anh Nguyễn Đình T chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm X theo biên lai số 0000765 ngày 10/07/2018. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Đình T 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà anh T đã nộp.

Anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ phải nộp 4.934.237đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng tại hồ sơ anh Nguyễn Đình T có đơn xin miễn giảm án phí dân sự sơ thẩm vì anh T hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên chấp nhận giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh T. Số tiền còn lại anh T phải nộp 2.467.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Dương Thị Ng có nghĩa vụ phải nộp 4.934.237đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng tại hồ sơ chị Dương Thị Ng có đơn xin miễn giảm án phí dân sự sơ thẩm vì chị Ng hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, nên chấp nhận giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Ng. Số tiền còn lại chị Ng phải nộp 2.467.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà T
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- NHCS Huyện CX
-UBND phường Bắc H để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn số 41 ngày 23/05/2003
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị MT